

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2025
V/v Yêu cầu ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Phương
2. Bà Nguyễn Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tô Tiểu T, sinh năm 1994

Nơi ĐKTT và chỗ ở: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Cổ Gia H, sinh năm 1987

Nơi ĐKTT và chỗ ở: số nhà C, tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Tô Tiểu T trình bày:

Chị và anh Cổ Gia H xây dựng gia đình vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 29/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống hạnh phúc cho đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do chung sống không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên liên tục và kéo dài, vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành chị đã nộp đơn đề nghị giải quyết ly hôn nhưng thời điểm đó con còn nhỏ cần sự chăm sóc và giáo dục của cả bố và mẹ nên chị đã rút đơn khởi kiện. Ngoài ra nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng còn do anh H nghiện ma túy mặc dù đang điều trị nghiện nhưng vẫn gây ảnh hưởng

đến kinh tế gia đình. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 02/2024 đến nay, chị xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không có khả năng khắc phục, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và có nguyện vọng được ly hôn với anh Cỗ Gia H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Cỗ Chân A, sinh ngày 27/9/2018 (giới tính: Nam) và Cỗ Tô Uy V, sinh ngày 02/9/2021 (giới tính: Nam). Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cỗ Chân A và anh H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cỗ Tô Uy V, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Cỗ Gia H xác nhận: về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và không có mâu thuẫn nên anh không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Tô Tiểu T.

Về con chung: anh nhất trí với yêu cầu về nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con của chị T.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại công văn số 327/TV&ĐTNC-TTYT ngày 24/02/2025 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng xác nhận ngày 20/9/2024 anh Cỗ Gia H đã đăng ký và điều trị vào ngày 24/9/2024 tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện H. Trong quá trình điều trị tại cơ sở vẫn còn bỏ uống thuốc nhiều lần. Từ ngày 11/02/2025 bệnh nhân có xin chuyển đến Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế thành phố C để tiếp tục điều trị.

Biên bản xác minh với ông Cỗ Kiến L và bà Lộc Thị X là bố, mẹ của anh Cỗ Gia H trình bày: hiện nay anh H và chị T đang chung sống với vợ chồng ông, bà tại tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống thỉnh thoảng anh H và chị T có xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến ly hôn. Anh H hiện nay vẫn đang điều trị M và từ khi điều trị không thấy anh H sử dụng ma túy lần nào, anh H làm công việc lái máy xúc tiền lương của anh H do ông L quản lý để phụ giúp chi tiêu cho cả gia đình nên không có tiền sử dụng ma túy. Khi hai vợ chồng anh H, chị T nhờ thì vợ chồng ông bà vẫn phụ giúp đưa đón và chăm sóc các cháu.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: chị Tô Tiểu T và anh Cỗ Gia H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn, theo chị T mâu thuẫn đã đến mức độ trầm

trọng nên yêu cầu được ly hôn, tuy nhiên anh H cho rằng vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc nên không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng anh H, chị T hòa giải nhưng anh H vẫn mặt không có lý do và tại phiên tòa anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Về con chung chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Cổ Chấn A và đề nghị giao cháu Cổ Tô Uy V cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con, anh H nhất trí nên cần được ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự đều trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Tiểu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Cổ Gia H trú tại tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tô Tiểu T và anh Cổ Gia H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị T cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã nộp đơn đề nghị ly hôn vào năm 2023 nhưng khi đó con chung còn nhỏ nên chị đã rút đơn. Sau khi đoàn tụ mâu thuẫn vẫn tiếp diễn nguyên nhân do anh H nghiện ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Anh H không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị T vì vợ chồng vẫn đang chung sống hạnh phúc.

Mặc dù anh H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh H chỉ đến Tòa án 01 lần. Sau khi thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, cũng không có hành động nào thể hiện mong muốn được hòa giải đoàn tụ nhằm cứu vãn cuộc hôn nhân của anh với chị T. Mặt khác, tại Quyết định số 57/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng ghi nhận “*chị Tô Tiểu T và anh Cổ Gia H thống nhất đoàn tụ vợ chồng để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nuôi dạy con chung*” nhưng đến nay chị T tiếp tục yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã đến mức độ trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị Tô Tiểu T và anh Cổ Gia H có 02 con chung là Cổ Chấn A, sinh ngày 27/9/2018 (Giới tính: Nam) và Cổ Tô Uy V, sinh ngày 02/9/2021 (giới tính: Nam).

Chị T đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Cổ Chấn A và anh H sẽ trực tiếp nuôi cháu Cổ Tô Uy V, không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; anh H nhất trí với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của chị T. Xét thấy, sự thống nhất của các đương sự về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Chị Tô Tiểu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Tiểu T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Tô Tiểu T được ly hôn với anh Cổ Gia H.

1.2. Về con chung: Giao cho chị T1 Tiểu Thư trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cổ Chấn A, sinh ngày 27/9/2018 (Giới tính: N) đến tuổi trưởng thành và giao cho anh Cổ Gia H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cổ Tô Uy V, sinh ngày 02/9/2021 (giới tính: N) đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

2. Về án phí: Chị Tô Tiểu T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001207 ngày 20/01/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- UBND phường Sông Hiến, TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền